

Phụ lục B

Lựa chọn loại Neoweb gia cố kênh

1. Trường hợp Kênh gia cố Neoweb chèn bê tông: Phụ thuộc vào tốc độ dòng chảy thiết kế và độ dốc của mái kênh.

V_{max} (m/s)	Loại vật liệu Neoweb			
10.0	PRS-356-200	PRS-356-200	PRS-356-200	PRS-356-200
9.0	PRS-356-200	PRS-356-200	PRS-356-200	PRS-356-200
8.0	PRS-356-150	PRS-356-150	PRS-356-150	PRS-356-150
7.0	PRS-356-125	PRS-356-125	PRS-356-125	PRS-356-125
6.0	PRS-356/445-100	PRS-356-100	PRS-356-100	PRS-356-100
5.0	PRS-356/445-075	PRS-356/445-075	PRS-356-075	PRS-356-100
4.0	PRS-356-050	PRS-356/445-075	PRS-356-075	PRS-356-100
3.0	PRS-356-050	PRS-356-050	PRS-356-050	PRS-356-100
2.0	PRS-356-050	PRS-356-050	PRS-356-050	PRS-356-75
1.0	PRS-356-050	PRS-356-050	PRS-356-050	PRS-356-75
	1:3	1:2	1:1.5	1:1

m

2. Trường hợp Kênh gia cố Neoweb chèn cuội sỏi chống xói: Phụ thuộc vào tốc độ dòng chảy thiết kế và độ dốc của mái kênh.

	V_{max} (m/s)	Loại vật liệu Neoweb			
	Chèn lấp cuội sỏi	6.0	PRS-356-150 (A)	PRS-356-200 (A)	
5.5		PRS-356-150 (B/A)	PRS-356-150 (B/A)	PRS-356-200 (A)	
5.0		PRS-356-125 (B)	PRS-356-150 (B)	PRS-356-200 (B/A)	
4.5		PRS-356-125 (C/B)	PRS-356-125 (C/B)	PRS-356-150 (B)	PRS-356-200 (A)
4.0		PRS-356-100 (C)	PRS-356-125 (C)	PRS-356-150 (C/B)	PRS-356-200 (B)
Chèn lấp cấp phối tự nhiên		3.5	PRS-356-100 (C)	PRS-356-125 (C)	PRS-356-150 (C/B)
	3.0	PRS-356-100 (D/C)	PRS-356-100 (D/C)	PRS-356-125 (C)	PRS-356-200 (B/A)
	2.5	PRS-356-100 (D)	PRS-356-100 (D)	PRS-356-125 (D/C)	PRS-356-200 (B)
	2.0	PRS-356-075 (E/D)	PRS-356-075 (E/D)	PRS-356-125 (D)	PRS-356-200 (C)
	1.5	PRS-356-075 (E)	PRS-356-075 (E)	PRS-356-100 (E/D)	PRS-356-150 (D)
		1:3	1:2	1:1.5	1:1

m

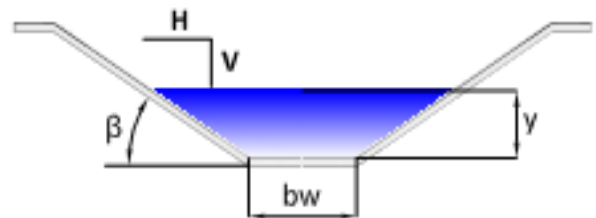
3. Trường hợp Mái kênh gia cố Neoweb chèn đất trồng để trồng cỏ để tạo mái kênh xanh:
Phụ thuộc vào tốc độ dòng chảy thiết kế và độ dốc của mái kênh cũng như loại cỏ trồng.

Chèn lấp cuộn sỏi	V_{max} (m/s)	Loại vật liệu Neoweb			
	6.0	PRS-356-150 (A)	PRS-356-200 (A)		
5.5	PRS-356-150 (B/A)	PRS-356-150 (B/A)	PRS-356-200 (A)		
5.0	PRS-356-125 (B)	PRS-356-150 (B)	PRS-356-200 (B/A)		
4.5	PRS-356-125 (C/B)	PRS-356-125 (C/B)	PRS-356-150 (B)	PRS-356-200 (A)	
4.0	PRS-356-100 (C)	PRS-356-125 (C)	PRS-356-150 (C/B)	PRS-356-200 (B)	
Chèn lấp cấp phối tự nhiên	3.5	PRS-356-100 (C)	PRS-356-125 (C)	PRS-356-150 (C/B)	PRS-356-200 (A)
	3.0	PRS-356-100 (D/C)	PRS-356-100 (D/C)	PRS-356-125 (C)	PRS-356-200 (B/A)
	2.5	PRS-356-100 (D)	PRS-356-100 (D)	PRS-356-125 (D/C)	PRS-356-200 (B)
	2.0	PRS-356-075 (E/D)	PRS-356-075 (E/D)	PRS-356-125 (D)	PRS-356-200 (C)
	1.5	PRS-356-075 (E)	PRS-356-075 (E)	PRS-356-100 (E/D)	PRS-356-150 (D)
	1.0	1:3	1:2	1:1.5	1:1

m

Lưu ý:

- + V_{max} : lưu tốc lớn nhất trong kênh
- + m : hệ số mái kênh
- + Bảng tính này chỉ là sơ bộ.
- + Mái kênh đã ổn định tổng thể.
- + Thiết kế dựa vào kênh hình thang.
- + D50 : Kích thước của cuộn sỏi chèn.
- + Áp dụng cho kênh có dòng chảy không liên tục.
- + Lớp vải địa kỹ thuật không dệt 150-200g/m² lót nền.
- + Vận tốc dòng chảy điều chỉnh phụ thuộc vào chiều cao mực nước thiết kế (y):



y	0.5 m	1.0 m	1.5 m	2.0 m	3.0 m
V điều chỉnh	-10%	±0%	+7%	+15%	+25%

- + Vận tốc dòng chảy điều chỉnh phụ thuộc vào độ cong dọc của Kênh:

Độ cong	Thẳng	Nhỏ	Vừa	Lớn
V điều chỉnh	±0%	-5%	-13%	-22%

+ Phân loại cỏ trồng trên mái kênh:

Loại Cỏ	Đặc điểm và yêu cầu kỹ thuật
A	Ổn định rất tốt và rất cao (>75cm)
B	Ổn định tốt, chiều cao >27cm
C	Ổn định tốt, chiều cao trung bình (>15cm)
D	Ổn định tốt, chiều cao thấp (>5cm)
E	Ổn định tốt, chiều cao rất thấp (<5cm)